

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DS-ST

Ngày 14-3-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thạch Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lê**

2. Bà **Đinh Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trịnh Văn T**, sinh năm 1968; (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn V**, sinh năm 1973; (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TM, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông **Trịnh Văn T trình bày:**

Vào ngày 22/6/2017 (âm lịch), ông T có đến gặp ông Võ Văn V để thỏa thuận việc mua bán heo, hai bên thỏa thuận với giá là 38.000 đồng/kg, sau khi thỏa thuận ông V có đặt cọc 2.000.000 đồng và hẹn 03 ngày sau sẽ đến bắt heo nhưng đến khoảng 10 ngày sau thì có con rể ông V cùng với một người tên là TA đến bắt

heo của ông T đi, khi ông TA đến bắt heo giữa ông T và ông TA không có nói giá cả gì với nhau, sau khi bắt heo xong thì ông T có đi theo ông TA đến nhà của ông TA để lấy tiền bán heo nhưng ông TA chỉ đồng ý trả cho ông T với giá là 33.000 đồng/kg chứ không phải 38.000 đồng/kg như giá đã thỏa thuận ban đầu với ông V. Lúc này ông T có điện thoại hỏi ông V thì ông V có hứa sẽ trả tiền chênh lệch cho ông T. Số heo khi cân được 1492kg x 33.000 đồng/kg = 49.236.000 đồng, số tiền này ông T đã nhận tiền của ông TA đủ. Nay ông T yêu cầu ông V phải thanh toán số tiền chênh lệch ban đầu là 7.460.000 đồng trừ đi số tiền ông V đã đặt cọc ban đầu 2.000.000 đồng, còn lại 5.460.000 đồng ông V phải có trách nhiệm bù lỗ cho ông T, ông T không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 01/11/2017 và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn V trình bày:

Vào tháng 6/2017, ông V với ông Trịnh Văn T có thỏa thuận việc mua bán heo giá thỏa thuận ban đầu là 38.000 đồng/kg, ông V có đặt cọc trước cho ông T bằng 2.000.000 đồng, nhưng sau đó giá heo sụt nên ông V đồng ý bỏ tiền cọc. Do hai bên làm ăn với nhau đã lâu nên ông V có giới thiệu ông TA ở TC đến thu mua heo của ông T. Khi ông TA đến cân heo của ông T thì ông V không có mặt, giữa ông TA với ông T thỏa thuận giá mua bán như thế nào thì ông V không biết. Nay ông V không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T, đối với số tiền đặt cọc 2.000.000 đồng ông V không yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 430 và Điều 431 Bộ luật dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trịnh Văn T và bị đơn ông Võ Văn V không có cung cấp chứng cứ gì.

Các tình tiết của vụ án các bên thống nhất: Nguyên đơn ông Trịnh Văn T và bị đơn ông Võ Văn V thống nhất thỏa thuận giá mua bán ban đầu là 38.000 đồng/kg và có đặt cọc trước số tiền bằng 2.000.000 đồng.

Các tình tiết của vụ án các bên không thống nhất: Ông T cho rằng ông V có hứa sẽ trả số tiền chênh lệch cho ông T theo thỏa thuận ban đầu là 38.000 đồng/kg; ông V không thừa nhận có việc hứa với ông T trả số tiền chênh lệch theo thỏa

thuận ban đầu là 38.000 đồng/kg.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trịnh Văn T vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn V phải thanh toán tiền chênh lệch bằng 5.460.000 đồng, vì theo thỏa thuận giá heo ban đầu là 38.000 đồng/kg, nhưng khi ông V giới thiệu ông TA đến mua thì chỉ trả có 33.000 đồng/kg, sau khi ông TA bắt heo của ông T xong thì ông V có hứa sẽ thanh toán tiền chênh lệch cho ông T có sự chứng kiến của vợ chồng ông TA, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông Võ Văn V thừa nhận có thỏa thuận ban đầu giá mua bán heo là 38.000 đồng/kg nhưng do giá heo sụt nên ông V không tiếp tục mua heo của ông T mà giới thiệu cho ông TA đến mua heo của ông T còn việc thỏa thuận giá cả như thế nào thì ông V không biết.

[2] Theo quy định tại điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì phải thu thập giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Quá trình tố tụng ông T khai ông có điện thoại cho ông V hỏi tại sao giá thỏa thuận 38.000 đồng/kg nhưng khi ông TA đến bắt heo thì chỉ trả cho ông T 33.000 đồng/kg và ông V có hứa sẽ bù lỗ cho ông T có sự chứng kiến của vợ chồng ông TA. Tòa án có ra thông báo số 39/TB-TA ngày 01/11/2017 yêu cầu ông T cung cấp họ tên địa chỉ của vợ chồng ông TA nhưng ông T đã không cung cấp cho Tòa án họ tên và địa chỉ của ông TA. Phía bị đơn ông V cũng không thừa nhận có hứa sẽ trả tiền chênh lệch cho ông T như ông T trình bày, tại phiên tòa ông T trình bày ông V có hứa sẽ bù lỗ cho ông T, nhưng ông T cũng không trình bày được ông V sẽ bù lỗ cho ông T số tiền bằng bao nhiêu. Mặc khác theo ông V, ông V chỉ giới thiệu ông TA đến gặp ông T để thỏa thuận việc mua bán heo, còn việc thỏa thuận giá cả như thế nào thì do ông T với ông TA thỏa thuận ông không biết, tại biên bản hòa giải ngày 01/11/2017 ông T trình bày khi ông TA đến bắt heo thì có mặt ông V, nhưng tại phiên đối chất ngày 18/12/2017 thì ông T lại cho rằng không có mặt ông V lời khai của ông T có sự mâu thuẫn với nhau, và tại phiên tòa ông T khẳng định ngày ông TA đến bắt heo không có mặt của ông V, điều đó chứng tỏ việc thỏa thuận giá ở thời điểm giữa ông TA với ông T là ông V không biết, phía ông T cũng trình bày việc bán heo cho ông TA đã nhận tiền đủ của ông TA, vì vậy nếu như ông T không đồng ý giá heo là 33.000 đồng/kg thì ông T đã không nhận tiền của ông TA. Từ đó có cơ sở ông T đã đồng ý bán heo cho ông TA với giá là 33.000 đồng/kg.

[3] Từ những nhận định trên chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T khởi kiện yêu cầu ông V phải có trách thanh toán tiền chênh lệch mua bán heo là 5.460.000 đồng.

[4] Về án phí buộc ông Trịnh Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430 và Điều 431 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T về việc yêu cầu ông Võ Văn V phải trả số tiền mua bán heo chênh lệch bằng 5.460.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Văn T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011701 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tn. Ông T đã nộp đủ nên không phải nộp tiếp.

Ông Võ Văn V không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thạch Thị Thu Hiền